

Quảng Trị, ngày 01 tháng 12 năm 2017

Số: 1559 /HDLN-LĐTBOXH-TC-
YT-GDĐT-BDT-BHXH

HƯỚNG DẪN

Về việc quản lý và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư 25/2016/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định, quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm y tế theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về ban hành Quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế;

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Giáo dục & Đào tạo, Ban dân tộc và Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Trị hướng dẫn một số nội dung thực hiện việc quản lý và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

I. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện lập danh sách, cấp thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) và thanh quyết toán kinh phí cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

2. Đối tượng tham gia BHYT được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

II. Phạm vi đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT

1. Nhóm đối tượng do ngân sách nhà nước đóng, bao gồm:

a) Người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

b) Cựu chiến binh, bao gồm:

- Cựu chiến binh tham gia kháng chiến từ ngày 30/4/1975 trở về trước hoặc tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh cựu chiến binh;

- Người được hưởng chính sách theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước và Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg;

- Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân được hưởng chế độ theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc xuất ngũ về địa phương;

- Quân nhân được hưởng chế độ theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội, đã phục viên, xuất ngũ về địa phương và Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg;

- Người được hưởng chế độ chính sách theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

c) Thanh niên xung phong được hưởng chế độ theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ BHYT và trợ cấp mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến;

d) Dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo quy định tại Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và làm nhiệm vụ quốc tế.

đ) Trẻ em dưới 6 tuổi (bao gồm toàn bộ trẻ em cư trú trên địa bàn, kể cả trẻ em là thân nhân của người trong lực lượng vũ trang theo quy định, không phân biệt hộ khẩu thường trú);

e) Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

f) Người thuộc hộ gia đình nghèo theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng giai đoạn 2016-2020; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo theo Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;

g) Thân nhân của người có công với cách mạng là cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con của liệt sỹ; người có công nuôi dưỡng liệt sỹ;

h) Thân nhân của người có công với cách mạng, trừ các đối tượng quy định tại Điểm g Khoản này;

k) Người đã hiến bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật về hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác;

l) Người phục vụ người có công với cách mạng.

2. Nhóm đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng, bao gồm:

a) Người thuộc hộ gia đình nghèo thiếu hụt các dịch vụ cơ bản khác (không thiếu hụt BHYT) theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng giai đoạn 2016-2020;

b) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng BHYT theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 8/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

c) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo được ngân sách nhà nước hỗ trợ 70% mức đóng BHYT theo Quyết định số 797/QĐ-TTg ngày 26/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ;

d) Học sinh, sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do tỉnh Quảng Trị quản lý không phân biệt hộ khẩu thường trú của học sinh, sinh viên; Học sinh, sinh viên đang theo học tại các Cơ sở giáo dục nghề nghiệp do Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý;

đ) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định tại Thông tư 02/2016/TT-BLĐTB&XH ngày 25/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020.

III. Nguyên tắc, trình tự xác định, quản lý đối tượng tham gia BHYT

UBND xã, phường, thị trấn (UBND xã) căn cứ quy định tại Điều 3 và Khoản 1 Điều 4 Thông tư 25/2016/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện.

IV. Quy trình lập danh sách cấp thẻ BHYT

1. Lập danh sách tham gia BHYT của các đối tượng tại Khoản 1 và đối tượng tại Điểm b Khoản 2 Mục II, cụ thể như sau:

Hàng tháng, UBND xã căn cứ vào Quyết định phê duyệt đối tượng của cơ quan có thẩm quyền, lập Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu D03-TS, kèm dữ liệu điện tử) chuyển cho Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội và BHXH huyện, thị xã, thành phố (BHXH huyện); Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với BHXH huyện thẩm định, kiểm tra, rà soát, đối chiếu:

Trường hợp đúng đối tượng, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội ký xác nhận chuyển cho BHXH huyện trong vòng ba (03) ngày làm việc; BHXH huyện in thẻ BHYT và bàn giao cho UBND xã trong vòng năm (05) ngày.

Trường hợp chưa đúng đối tượng hoặc thiếu thông tin, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển cho UBND xã để hoàn thiện lại danh sách theo quy định.

Lưu ý: Đối tượng tại Điểm a, Điểm e Khoản 1 Mục II nếu được nuôi dưỡng trong Cơ sở nuôi dưỡng thì Cơ sở nuôi dưỡng lập Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu D03-TS).

Đối với đối tượng quy định lại Điểm k Khoản 1 Mục II, hàng tháng sau khi chốt số liệu, BHXH huyện in Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu D03-TS) gửi UBND xã ký xác nhận.

2. Lập danh sách tham gia BHYT của các đối tượng tại Điểm a, c, đ Khoản 2 Mục II, cụ thể như sau:

- Trường hợp ngân sách địa phương, các nguồn kinh phí khác hỗ trợ đủ 100% phần còn lại của đối tượng tự đóng: Thực hiện theo quy định lại Khoản 1 Mục này.

- Trường hợp ngân sách địa phương, các nguồn kinh phí khác không hỗ trợ hoặc hỗ trợ mức thấp hơn phần còn lại của đối tượng tự đóng: Căn cứ vào Quyết định phê duyệt đối tượng của cơ quan có thẩm quyền, UBND xã cung cấp Danh sách phê duyệt đối tượng cho Đại lý thu BHYT trên địa bàn. Đại lý thu thực hiện thu số tiền thuộc phần tự đóng của đối tượng, nộp tiền vào tài khoản chuyên thu của BHXH huyện, lập Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu D03-TS, kèm dữ liệu điện tử) chuyển BHXH huyện để thực hiện cấp thẻ BHYT theo quy định.

3. Lập danh sách tham gia BHYT của đối tượng học sinh, sinh viên quy định tại Điểm d Khoản 2 Mục II:

Cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện thu số tiền thuộc phần tự đóng của đối tượng học sinh, sinh viên, nộp tiền vào tài khoản chuyên thu của BHXH huyện và lập Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu D03-TS, kèm dữ liệu điện tử) chuyển BHXH huyện đối chiếu, kiểm tra, in thẻ BHYT và bàn giao cho cơ sở giáo dục theo đúng quy định.

V. Quy trình lập dự toán và thanh quyết toán kinh phí

1. Đối với đối tượng tại Điểm a, e, g, h, l Khoản 1 Mục II:

a) Hằng quý, vào ngày 20 tháng cuối quý, BHXH huyện căn cứ vào Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu D03-TS), tiến hành lập mẫu tổng hợp đối tượng và kinh phí đóng BHYT cho người có công với cách mạng và người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng (Mẫu Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC), gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để chuyển kinh phí tương ứng từ nguồn thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công cách mạng, nguồn thực hiện chính sách bảo trợ xã hội vào quỹ BHYT trước ngày cuối cùng mỗi quý.

Trường hợp đối tượng tham gia BHYT phát sinh tăng, giảm sau ngày 20 tháng cuối quý thực hiện quyết toán vào quý sau.

b) Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, BHXH huyện phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện lập Bảng đối chiếu tình hình cấp thẻ BHYT của các đối tượng đã cấp trong năm.

c) Chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 hằng năm, BHXH huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phải thực hiện xong việc thanh toán, chuyển kinh phí vào quỹ BHYT của năm đó.

d) Lập dự toán: Hằng năm, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện lập dự toán theo quy định hiện hành. Riêng đối tượng quy định tại điểm e, khoản 1, Mục II, hằng năm, cùng với thời gian quy định về lập dự toán ngân sách nhà nước, Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, BHXH huyện tổng hợp nhu cầu kinh phí tham mưu cho UBND huyện lập dự toán, đồng thời báo cáo Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh & Xã hội và BHXH tỉnh.

2. Đối với đối tượng tại Điểm b, c, d, đ, f, k Khoản 1 và đối tượng tại Điểm a, b, c, đ Khoản 2 Mục II:

a) Hằng quý, vào ngày 05 tháng cuối quý, BHXH huyện tổng hợp Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu D03-TS, bản sao); lập 03 bản Tổng hợp đối tượng và kinh phí ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT (Mẫu Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC); chuyển BHXH tỉnh 02 bản (kèm bản thuyết minh chi tiết số phải thu ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT); BHXH tỉnh tổng hợp gửi Sở Tài chính để chuyển kinh phí vào quỹ BHYT theo quy định.

Sở Tài chính căn cứ quy định về phân cấp quản lý ngân sách của địa phương và bảng tổng hợp đối tượng, hồ sơ đề nghị cấp kinh phí ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT do BHXH tỉnh chuyển đến, quyết định bố trí kinh phí của UBND tỉnh, có trách nhiệm chuyển kinh phí vào quỹ BHYT theo đúng quy định.

Trường hợp đối tượng tham gia BHYT phát sinh tăng, giảm sau ngày 05 tháng cuối quý thực hiện quyết toán vào quý sau.

b) Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, BHXH huyện phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện lập Bảng đối chiếu tình hình cấp thẻ BHYT của các đối tượng đã cấp trong năm.

c) Hằng năm, BHXH tỉnh phối hợp với Sở Tài chính thực hiện việc chuyển kinh phí vào quỹ BHYT theo đúng quy định.

d) Lập dự toán: Hằng năm, cùng với thời gian quy định về lập dự toán ngân sách nhà nước, BHXH huyện phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp nhu cầu báo cáo Sở Lao động - Thương binh & Xã hội và BHXH tỉnh để lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng gửi Sở Tài chính để tổng hợp tham mưu lập dự toán và phân bổ dự toán.

3. Đối với học sinh sinh viên đang theo học tại cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, cơ sở giáo dục nghề nghiệp quy định tại Điểm d Khoản 2 Mục II:

a) Định kỳ 6 tháng (trước ngày 05/6 và 05/12), BHXH huyện tổng hợp Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu D03-TS, bản sao); lập 03 bản Tổng hợp đối tượng và kinh phí ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT (Mẫu Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC); chuyển BHXH tỉnh 02 bản (kèm bản thuyết minh chi tiết số phải thu ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT); BHXH tỉnh tổng hợp số kinh phí phải cấp trong năm tài chính gửi Sở Tài chính để chuyển kinh phí vào quỹ BHYT theo quy định.

b) Sở Tài chính căn cứ vào hồ sơ đề nghị quyết toán của cơ quan BHXH, căn cứ số tiền đóng, hỗ trợ đóng BHYT theo quy định, nguồn kinh phí từ Trung ương để xem xét phê duyệt quyết toán và chuyển kinh phí vào quỹ BHYT theo quy định.

c) Lập dự toán: Hằng năm, BHXH tỉnh lập bảng nhu cầu kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng BHYT cho đối tượng học sinh, sinh viên chuyển Sở Tài chính để tổng hợp tham mưu lập dự toán.

Ghi chú: Trường hợp đơn vị giao dịch bằng hồ sơ điện tử, BHXH huyện in bản Tổng hợp danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu D03a-TS).

VI. Giá trị sử dụng thẻ BHYT

Đối tượng quy định tại Mục II: Thẻ BHYT có giá trị kể từ ngày 01 của tháng cơ quan BHXH nhận được Danh sách đề nghị cấp thẻ của cơ quan quản lý đối tượng, trừ một số đối tượng thẻ BHYT có giá trị sử dụng như sau:

- Đối với người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo: Thẻ BHYT có giá trị sử dụng từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm đó hoặc ngày 31/12 của năm cuối tương ứng với thời hạn của các Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ;

- Đối với người thuộc hộ gia đình nghèo, người thuộc hộ gia đình cận nghèo được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng: Thẻ BHYT có giá trị sử dụng từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm đó. Trường hợp cơ quan BHXH nhận được danh sách đối tượng tham gia BHYT kèm theo Quyết định phê duyệt danh sách người thuộc hộ gia đình nghèo, người thuộc hộ gia đình cận nghèo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau ngày 01/01 thì thẻ BHYT có giá trị sử dụng từ ngày 01 của tháng Quyết định này có hiệu lực.

- Đối tượng tại Điểm d Khoản 2 Mục II: Thẻ BHYT có giá trị sử dụng từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm đó; đối với học sinh vào lớp một và sinh viên năm thứ nhất thẻ BHYT có giá trị sử dụng từ ngày nhập học hoặc ngày hết hạn của thẻ BHYT được cấp lần trước đến 31/12 năm sau; đối với học sinh lớp 12 và sinh viên năm cuối thẻ BHYT có giá trị sử dụng từ ngày 01/01 đến ngày 30/9 của năm đó.

- Đối tượng tại Điểm a, c, đ Khoản 2 Mục II: Thẻ BHYT có giá trị sử dụng từ ngày người tham gia nộp tiền đóng BHYT tương ứng với thời hạn được hưởng chính sách theo Quyết định phê duyệt danh sách của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; trường hợp tham gia BHYT lần đầu hoặc tham gia không liên tục từ 03 tháng trở lên trong năm tài chính thì thẻ BHYT có giá trị sử dụng sau 30 ngày kể từ ngày người tham gia nộp tiền đóng BHYT. Trường hợp tham gia vào các ngày trong tháng thì số tiền đóng BHYT được xác định theo tháng kể từ ngày đóng tiền BHYT.

Trường hợp ngân sách địa phương, các nguồn kinh phí khác hỗ trợ đủ 100% phần còn lại của đối tượng tự đóng: Thẻ BHYT có giá trị sử dụng nối hạn với thẻ BHYT đã cấp lần trước hoặc từ ngày 01 của tháng cơ quan BHXH nhận được Danh sách đề nghị cấp thẻ của cơ quan quản lý đối tượng; trường hợp tham gia BHYT lần đầu hoặc tham gia không liên tục từ 03 tháng trở lên trong năm tài chính thì thẻ BHYT có giá trị sử dụng từ ngày 01 của tháng liền kề sau tháng cơ quan BHXH nhận được Danh sách đề nghị cấp thẻ của cơ quan quản lý đối tượng.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn thực hiện việc rà soát, xác định đối tượng, lập danh sách các đối tượng đủ điều kiện cấp thẻ BHYT được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT quy định tại Mục II (trừ đối tượng quy định tại Điểm d Khoản 2 Mục II).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế, Ban dân tộc, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện việc kiểm tra, thanh tra về quản lý, thực hiện lập danh sách, cấp phát thẻ BHYT cho các đối tượng theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Hằng năm, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện việc đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT cho các đối tượng bằng nguồn ngân sách nhà nước theo quy định.

- Căn cứ quy định về phân cấp quản lý ngân sách của địa phương và bảng tổng hợp đối tượng, hồ sơ đề nghị cấp kinh phí ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT do BHXH tỉnh chuyển đến, quyết định bố trí kinh phí của UBND tỉnh, có trách nhiệm chuyển kinh phí vào quỹ BHYT theo đúng quy định.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban dân tộc tỉnh và các Sở, ban ngành liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí đóng, hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng.

- Định kỳ thực hiện tổng hợp dự toán, quyết toán kinh phí đóng, hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng theo đúng quy định.

3. Sở Y tế

- Chủ trì phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và các Sở, ban ngành liên quan tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác thực hiện chính sách pháp luật về BHYT tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện khám bệnh, khám chữa bệnh cho người bệnh có thẻ BHYT theo Luật khám, chữa bệnh; Luật BHYT và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật BHYT và chuyển tuyến chuyên môn kỹ thuật.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Tài chính và các Sở ban ngành liên quan trong việc chỉ đạo, giám sát việc lập danh sách, kiểm tra, rà soát việc cấp thẻ BHYT đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT, hạn chế cấp trùng thẻ BHYT.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì phối hợp với Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh, các Sở, ban ngành liên quan chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tổ chức tốt công tác khám chữa

bệnh ban đầu cho học sinh, sinh viên tham gia BHYT tại nhà trường theo đúng quy định.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện việc xác định, quản lý đối tượng quy định tại Điểm d Khoản 2 Mục II.

5. Ban dân tộc

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, kiểm tra, thanh tra việc xác định đối tượng là người dân tộc thiểu số được cấp thẻ BHYT.

6. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Chỉ đạo BHXH huyện in và cấp thẻ BHYT chuyên cho UBND xã, Đại lý thu BHYT để phát cho đối tượng kịp thời; phối hợp với Đại lý thu BHYT để thu phần tiền thuộc trách nhiệm đóng của đối tượng người thuộc hộ gia đình nghèo thiếu hụt các dịch vụ cơ bản khác (không thiếu hụt BHYT), đối tượng thuộc hộ cận nghèo, đối tượng thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; lập bảng đối chiếu tình hình cấp thẻ BHYT với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Chỉ đạo BHXH huyện tổ chức kiểm tra, rà soát danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT của các đối tượng để tránh việc cấp trùng thẻ BHYT.

- Hằng năm, chịu trách nhiệm quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT với Sở Tài chính.

- Phối hợp với Sở Y tế thực hiện việc quản lý, sử dụng thẻ BHYT theo đúng quy định hiện hành.

- Phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nhiệm vụ quản lý, lập danh sách, in, cấp phát thẻ BHYT và tăng cường công tác kiểm tra rà soát nhằm hạn chế cấp trùng thẻ BHYT.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Chịu trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các phòng liên quan triển khai thực hiện việc quản lý, cấp, phát thẻ BHYT theo đúng quy định hiện hành. Cụ thể như sau:

a) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố

- Kiểm tra, đối chiếu ký xác nhận Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu D03-TS) do UBND xã gửi đến trong vòng ba (03) ngày làm việc.

- Kiểm tra, ký xác nhận Bảng đối chiếu tình hình cấp thẻ BHYT các đối tượng tại Mục II (trừ đối tượng quy định tại Điểm d Khoản 2 Mục II) với BHXH huyện.

- Tổng hợp, thẩm định, xác nhận danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT do UBND Xã chuyển đến để chuyển BHXH huyện in và cấp thẻ BHYT cho các đối tượng kịp thời theo quy định.

- Cung cấp Quyết định phê duyệt đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT cho UBND xã.

- Tổng hợp, đối chiếu, chuyển kinh phí hoặc đề nghị cơ quan tài chính chuyển kinh phí vào quỹ BHYT theo quy định.

- Trường hợp giao dịch bằng hồ sơ điện tử thì thực hiện quy trình thu; cấp thẻ BHYT theo quy định về giao dịch điện tử.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội dự toán nguồn kinh phí đóng, hỗ trợ đóng cho đối tượng tham gia BHYT báo cáo Sở Tài chính. Tổng hợp và thanh quyết toán nguồn kinh phí cấp thẻ BHYT theo quy định.

c) Phòng Giáo dục và Đào tạo:

Chỉ đạo hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện BHYT học sinh ở các trường học trên địa bàn theo phân cấp quản lý đúng quy định.

d) Phòng Y tế:

- Chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn thực hiện khám bệnh, chữa bệnh cho đối tượng tham gia BHYT theo đúng quy định của Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật BHYT.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật BHYT; Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Luật BHYT tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn.

e) Bảo hiểm xã hội huyện:

- Thực hiện đúng quy trình quản lý thu và cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT trên địa bàn.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu D03-TS) bằng dữ liệu điện tử do UBND xã chuyển đến để tránh việc cấp trùng thẻ BHYT.

- Lập hồ sơ quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT theo quy định.

f) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

- Quản lý, xác nhận và lập Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu D03-TS) trên địa bàn, gửi dữ liệu điện tử cho cơ quan BHXH huyện rà soát trùng thẻ BHYT, gửi Danh sách cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội xác nhận để cấp thẻ BHYT theo quy định.

- Cung cấp Quyết định phê duyệt đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng BHYT cho Đại lý thu BHYT trên địa bàn.

- Phối hợp với cơ quan BHXH tuyên truyền và hướng dẫn các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng BHYT trực tiếp nộp tiền đóng BHYT phần thuộc trách nhiệm đóng cho Đại lý thu BHYT trên địa bàn.


- Kịp thời lập danh sách tăng, giảm đối tượng tham gia BHYT trên địa bàn gửi Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội và BHXH huyện.

- Định kỳ tổng hợp báo cáo tình hình cấp thẻ BHYT cho từng nhóm đối tượng với UBND huyện thông qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

VIII. Hiệu lực thi hành

Hướng dẫn liên ngành này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Hướng dẫn liên ngành số 1256/HDLN-LĐTĐ-TBXH-TC-YT-GD-BHXH ngày 22/12/2015 về việc quản lý và cấp thẻ BHYT cho đối tượng ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Liên ngành để xem xét giải quyết./.

SỞ Y TẾ GIÁM ĐỐC	SỞ TÀI CHÍNH GIÁM ĐỐC	SỞ LAO ĐỘNG - TB & XH GIÁM ĐỐC
 <i>S.S. Trần Văn Chính</i>	 <i>Minh Tuấn</i>	 <i>Phan Văn Linh</i>
SỞ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO GIÁM ĐỐC	BAN DÂN TỘC TRƯỞNG BAN	BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH GIÁM ĐỐC
 <i>Lê Thị Hương</i>	 <i>Lê Văn Quyền</i>	 <i>Hồ Sỹ Nam</i>

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các sở: LĐ-TBXH, Tài chính, Y tế, GD-ĐT;
- Ban dân tộc;
- BHXH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng LĐ-TBXH, Phòng KH-TC, Phòng Y tế, Phòng GD&ĐT;
- BHXH các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT (LĐTBXH, TC, YT, GDĐT, BDT, BHXH).

